

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh L**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 14.9.2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương.

2. Ông Thông Minh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 13/TB -TA ngày 21 tháng 7 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 69/2021/TB-TA ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đối với các bị cáo:

1. Võ Minh A, sinh năm 2000 tại Bình Thuận; giới tính: nam.

Nơi cư trú: thôn B, xã C, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Võ Văn D, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị E, sinh năm 1977.

Anh chị em ruột: 03 người; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2021 đến ngày 02/4/2021 thì áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Trần Thị Bích F, sinh ngày 06/9/2004 tại Bình Thuận, giới tính: nữ.

Nơi cư trú: khu phố 1, phường G, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12;

Con ông Trần Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1975.

Anh chị em ruột: 02 người; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị Bích F (mẹ ruột): bà Nguyễn Thị J, sinh năm 1975. Nơi cư trú: khu phố 1, phường G, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

Huỳnh Nhật K, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn B, xã C, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh A và Trần Thị Bích F là những đối tượng nghiện ma túy và thường mua ma túy về để sử dụng. Vào khoảng 21 giờ ngày 23/3/2021, A và F tiếp tục rủ nhau mua ma túy về để sử dụng chung nên A gọi điện thoại cho một người tên L (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Do không có tiền nên A xin nợ số tiền trên để sau này trả thì L đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe mô tô chở F đến đoạn đường bê tông tại khu vực Km 16 thuộc thôn M, xã C để gặp L lấy ma túy. Tại đây, L đưa cho A 01 gói ma túy, A đưa gói ma túy cho F cầm rồi điều khiển xe mô tô chở F về lại phòng trọ để cùng sử dụng. Khi A chở F về đến trước Ủy ban nhân dân xã C, thuộc thôn M, xã C thì bị Lực lượng công an kiểm tra, phát hiện gói ma túy mà F đang cầm trên tay nên cả hai được đưa về trụ sở công an xã C làm việc. Tại cơ quan công an, A và F thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận có kết luận giám định số 369/KLGD-PC09, kết luận: chất tinh thể trong gói nilon thu giữ được là Methamphetamine, có khối lượng 2,3954 gam..

Vật chứng vụ án: 01 gói ni lon đã cắt lấy mẫu và 2,2347 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 369, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

Tại bản cáo trạng số 52/CT/VKSHTB-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Võ Minh A từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Thị Bích F từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói ni lon đã cắt lấy mẫu và 2,2347 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 369, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo F là bà Nguyễn Thị J đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Thị Bích F.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Với các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/3/2021, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân có ma túy sử dụng, các bị cáo Võ Minh A và Trần Thị Bích F đã rủ nhau liên hệ mua ma túy của một người tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại Km 16, xã C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình di chuyển cất giấu số ma túy trên, các bị cáo bị Lực lượng công an xã C, huyện Hàm Thuận Nam phát hiện và bắt quả tang vào hồi 21 giờ 00 ngày 23/3/2021, thu giữ 01 gói nilon không màu được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu đỏ, có kích thước (7,5 x 04)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 369/KLGD-PC09 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 gói nilon được thu giữ từ các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F là Methamphetamine, có khối lượng là 2,3954 gam.

Hành vi của các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực; do đó cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện Hàm Thuận Nam là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Thị Bích F, tính tới ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 23/3/2021) bị cáo chỉ mới 16 tuổi 6

tháng 17 ngày nên bị cáo được hưởng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp: 01 gói ni lon đã cắt lấy mẫu và 2,2347 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 369, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 24/3/2021 đến ngày 02/4/2021.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Bích F 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ni lon đã cắt lấy mẫu và 2,2347 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 369 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. Hiện trạng vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Minh A, Trần Thị Bích F mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/9/2021).

Nơi nhận:

- Như Điều 262 BLTTHS 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nàng Hương